



chéng shì

城市

Noun · city

Example Sentences

zhè shì yí gè chéng shì

这是一个城市。

This is a city.

zhè ge chéng shì fēi cháng gān jìng

这个城市非常干净。

This city is very clean.

wǒ xǐ huān zhù zài chéng shì lǐ yīn wèi yǒu hěn duō shāng diàn hé cān tīng

我喜欢住在城市里，因为有很多商店和餐厅。

I like living in the city because there are many shops and restaurants.

Trace each character, then write the word on your own.

城	城	城	城	城	城	城	城	城	城	城
城										
市	市	市	市	市	市	市	市			